

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 94

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 04 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 107, hàng thứ 3 từ dưới đếm lên, xem từ chữ thứ ba, dòng thứ ba từ dưới đếm lên.

“Kế đến là nêu tên ngài Di-lặc, hội Phát Thắng Chí Nhạo của kinh Đại Bảo Tích, Di-lặc hỏi Phật: Nếu có chúng sanh phát mười loại tâm, tùy theo mỗi tâm chuyên niệm hướng về A-di-đà Phật, người này mạng chung sẽ được sanh về thế giới của đức Phật ấy. Thế Tôn, những gì gọi là phát mười loại tâm?” Chúng ta ở phía trước đã học đến đoạn này, đã trích ra phần kinh văn nói về phát mười loại tâm trong kinh Đại Bảo Tích. Bốn loại đầu tiên trong mười loại này chúng ta đã học qua rồi, thứ nhất là tâm không tổn hại, thứ hai là tâm không bức não, thứ ba là tâm ưa thủ hộ, thứ tư là tâm không chấp trước, trong mỗi loại đều bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. Hôm nay chúng ta xem tiếp điều thứ năm: “Tâm khởi ý thanh tịnh. Người niệm Phật, có thể lìa pháp tạp nhiễm của thế gian, lại đối với những việc như lợi dưỡng v.v. thường sanh tâm biết đủ, đó gọi là tâm khởi ý thanh tịnh.” Điều này nói về không tham, hai điều phía trước là không giết hại, điều thứ ba là nói hộ pháp, điều thứ tư là hết sức quan trọng, là buông xuống chấp trước. Bởi vì trong các kinh Đại Tiểu thừa, Phật thường xuyên dạy chúng ta, nếu chúng ta có thể đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian mà không còn chấp trước nữa, Phật nói cho chúng ta biết, bạn liền vượt thoát lục đạo luân hồi. Từ đây có thể biết, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Chính là từ chấp trước mà có, chỉ cần bạn còn có ý niệm chấp trước này thì hiện tượng luân hồi liền xuất hiện.

Người thật sự giác ngộ, trước đây đại sư Vĩnh Gia đã từng nói trong Chúng Đạo Ca, Vĩnh Gia là người đời Đường, cùng thời đại với Lục tổ của Thiền tông, ngài cũng là học trò của Lục tổ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật ở dưới hội của Lục tổ. Cả đời Lục tổ, trong hàng học trò có 43 người thành tựu, thành tựu ở đây chính là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh không những vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới, họ thành tựu thật sự rồi. A-la-hán chỉ là thành tựu

nhỏ, chưa thể tính là thành tựu thật sự, họ chỉ thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà chưa thoát khỏi mười pháp giới. Chúng ta biết được, luân hồi là do ý niệm của chấp trước mà xuất hiện, cho nên đại sư Vĩnh Gia nói cho chúng ta biết, “trong mộng rõ ràng có sáu cõi”, sáu cõi chính là lục đạo luân hồi; “giác rồi bỗng lặng không đại thiên”, giác ngộ rồi thì không chấp trước nữa. Chấp trước là mê, mê mà không giác thì họ mới chấp trước. Mà trong chấp trước thì nghiêm trọng nhất là tình chấp, thứ này đều không phải là thật. Chấp trước không còn nữa thì lục đạo sẽ không còn nữa. A-la-hán không chấp trước nữa, nhưng họ vẫn có phân biệt, có phân biệt thì có tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, liền có những thứ này xuất hiện. Những thứ này vẫn là mộng, đều không phải thật. Lục đạo là mộng trong mộng, bạn xem mê này sâu đến chừng nào!

Từ lục đạo mà tỉnh dậy, cảnh giới hiện tiền đó chính là cảnh giới tứ thánh, tứ thánh vẫn còn là một giấc mộng, vẫn chưa phải thật. Lại phải buông xuống phân biệt, không những không chấp trước, mà đối với hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian vĩnh viễn lìa phân biệt, sau đó công phu lại nâng lên đến không khởi tâm, không động niệm thì mười pháp giới sẽ không thấy nữa. Thật đúng như Thế Tôn nói cho chúng ta biết trong kinh Bát-nhã, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, mười pháp giới có tướng nên không phải thật, khi đạt đến một mức độ nhất định thì cảnh giới này sẽ không thấy nữa, biến mất rồi. Cho nên các nhà khoa học hiện nay nói với chúng ta, vũ trụ là vô cùng lớn, thế giới vĩ mô của vũ trụ mà khoa học hiện nay có thể thăm dò được, chính là chỉ có thể thăm dò được, họ nói một phần mười của toàn thể vũ trụ; nói cách khác, còn chín phần mười vũ trụ là không thấy được. Lời nói này chúng ta nghe hiểu, người tu học Đại thừa hiểu rõ, lời họ nói là thật, 90% không thấy được. Làm sao không thấy? Tỉnh mộng rồi, sau khi tỉnh dậy thì cảnh giới trong mộng không còn thấy nữa, chính là đạo lý này. Cho nên họ đối với chân tướng của vũ trụ đã thăm dò được không tẻ, chúng ta rất khâm phục, nhưng vẫn chưa đạt đến rốt ráo, vẫn chưa đến mức triệt để, nếu đạt đến rốt ráo triệt để, tôi tin rằng nó sẽ hoàn toàn tương đồng với những gì được nói trong kinh Đại thừa.

Khi mười pháp giới không còn nữa thì hiện ra cảnh giới gì? Chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai mà trong Phật pháp thường nói, trong Tịnh tông chúng ta nói thế giới Cực Lạc, trong kinh Hoa Nghiêm nói thế giới Hoa Tạng, những cái này đều là cõi Thật báo trang nghiêm, chúng ta cũng gọi đó là nhất chân pháp giới. Nó có phải là thật không? Nếu nó là thật, vậy Thế Tôn trong kinh Bát-nhã lẽ ra phải nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng, trừ cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật ra”, lẽ ra phải nói như vậy; nhưng ngài không hề nói trừ cõi Thật Báo

của chư Phật ra, từ đây có thể biết, cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng nằm trong đó, chúng ta đối với những lời Phật dạy chẳng hề nghe sai, có phải là thật không? Là thật. Cõi Thật báo trang nghiêm làm sao mà có? Nó cũng là hư vọng, nó là cái hư vọng cuối cùng. Nhưng cái hư vọng này rất không dễ gì đột phá, vì sao vậy? Nó là do tập khí vô thi vô minh hiện ra. Tập khí vô thi vô minh, vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm, không khởi tâm, không động niệm thì vô minh liền phá mất. Vô minh tuy đã phá rồi, nhưng tập khí vẫn còn, tập khí này đối với chính mình, đối với việc giáo hóa chúng sanh không hề sanh ra chướng ngại. Cho nên sau khi phá vô minh, trên thực tế mà nói thì trí tuệ, thần thông, đạo lực đã hết sức tương tự với quả vị cứu cánh, chỉ là còn mang theo tập khí, ngoài điểm này ra thì không khác gì với quả địa cứu cánh.

Địa vị Diệu giác là quả Phật rốt ráo, các ngài tùy theo nghiệp cảm của chúng sanh trong mười pháp giới mà có thể hiện thân thuyết pháp, có thể hiện vô lượng vô biên thân, cho nên nói “nên dùng thân gì để độ được thì liền hiện thân ấy”. Chữ “nên” này, không phải là ý của riêng ngài, quý vị phải biết, Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo trở lên thì đã không còn ý của mình, nếu vẫn còn ý của mình thì không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Chúng ta muốn hỏi, A-la-hán còn có ý của mình hay không? Không còn nữa, A-la-hán còn phân biệt, nhưng không còn ý riêng, nếu còn ý của mình thì không thể ra khỏi lục đạo. Cho nên, một trong những điều kiện để ra khỏi lục đạo, là phải phá được kiến tư phiền não, ý nghĩ là điều không thể có trong tư hoặc. Điều nghiêm trọng là 88 phẩm kiến hoặc mà Sơ quả Tu-đà-hoàn đoạn trừ, trong kiến hoặc có thành kiến, thành kiến này chính là “ý của tôi, chủ trương của tôi, tư tưởng của tôi, cách nhìn của tôi”, chấp trước những thứ này, sai rồi, chấp trước như vậy thì ngay cả Sơ quả cũng không thể chứng được, thật sự vẫn là phạm phu trong lục đạo. Cho nên đây gọi là công phu, công phu tu hành không phải điều gì khác, không phải là tụng kinh thật nhiều, cũng không phải là định công sâu bao nhiêu, không phải điều này; công phu chân thật hoàn toàn là buông xuống, những gì không nên chấp trước, những gì không nên phân biệt, những gì không nên khởi tâm động niệm thì thả đều buông xuống hết, đây gọi là công phu, đây mới thật sự có thể nâng cao linh tánh của chính mình lên. Cho nên mỗi điều đều có hàm nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta phải ghi nhớ trong tâm, phải nghiêm túc mà học tập.

Điều mà hôm nay chúng ta xem là tâm khởi ý thanh tịnh. Khởi là sanh khởi, ý không thể ô nhiễm, ý chính là tâm, đây là vọng tâm chứ không phải chân tâm, chân tâm là thanh tịnh, nhất định không có ô nhiễm. Ý là vọng tâm, hiện nay chúng ta thấy đều dùng vọng tâm. Ai dùng chân tâm? Chư Phật Như Lai dùng chân tâm, Pháp thân

Bồ-tát dùng chân tâm, hết thấy chưa minh tâm kiến tánh thì đều là dùng vọng tâm, chính là ý niệm này, đều dùng cái này. Bồ-tát và Phật trong mười pháp giới đều dùng vọng tâm, chẳng qua là các ngài dùng được rất chánh, thế nào gọi là chánh? Ý của các ngài thanh tịnh, ý của chúng ta ô nhiễm, các ngài vẫn là dùng ý. Từ Pháp thân Bồ-tát trở lên thì không dùng nữa, ý này không còn nữa, ý biến thành gì? Ý biến thành bình đẳng tánh trí, quý vị phải biết, ý là mạt-na thức. Trong kinh luận của Tướng tông dạy cho chúng ta, chuyển mạt-na thành bình đẳng tánh trí, chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí, chuyển thức thành trí thì sẽ ra khỏi mười pháp giới. Trong mười pháp giới chưa chuyển, nhưng các ngài thật sự là thật thà, nghe lời, thật làm, những gì Phật dạy thì các ngài đều có thể làm được 100%. Vấn đề chính là ở chỗ chưa chuyển trở lại được. Một khi chuyển trở lại thì các ngài liền vượt khỏi mười pháp giới, vào nhất chân pháp giới. Cho nên Bồ-tát ở chỗ này dạy chúng ta, bạn thấy người niệm Phật, nếu người niệm Phật đều làm được mười loại tâm này, vậy thì bạn không những vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn sắp vượt thoát cả mười pháp giới nữa.

Trước tiên có thể lìa pháp tạp nhiễm của thế gian, tạp là không thuần, quá phức tạp, nhiễm là không thanh tịnh, là ô nhiễm, những thứ này phải lìa khỏi, lìa này nghĩa là buông xuống. Tạp nhiễm thì vô lượng vô biên, những gì mắt chúng ta thấy, tai chúng ta nghe được, cảnh giới sáu trần mà sáu căn tiếp xúc đến, đều là pháp tạp nhiễm. Xã hội trước mắt đã tạp nhiễm đến mức độ bão hòa, tạp nhiễm đến tột cùng, hiện tượng phát sinh hết sức rõ ràng, xã hội động loạn, sinh thái biến đổi thất thường, sinh thái là hoàn cảnh tự nhiên của chúng ta. Hiện nay chúng ta nói đến tai nạn trên trái đất nhiều như vậy, ở khắp nơi đều có, đây là nguyên nhân gì? Là vì pháp tạp nhiễm của chúng ta đã quá mức rồi, nên mới biến thành như vậy. Người xưa Trung Quốc có nói một câu, ở trong Tả truyện, Tả truyện do Tả Khâu Minh soạn, là chú giải cho sách Xuân Thu của Khổng tử, người này chẳng phải người tầm thường. Trong đó có một câu nói là “nhân khí thường tắc yêu hưng”, con người nếu vứt bỏ đạo thường, thường là gì? Ngũ thường, cũng chính là nói năm loại pháp này là bình thường, con người không cần đến cái này nữa thì yêu ma quỷ quái liền xuất hiện, xã hội hiện nay chính là tình trạng này.

Điều đầu tiên của ngũ thường là nhân, nhân nghĩa lễ trí tín, đây gọi là ngũ thường. Nhân là gì? Nhân là suy lòng mình ra lòng người. Bạn xem, chữ “nhân” (仁) của Trung Quốc là hai người, nhân của nhân từ là hai người, nghĩ đến mình thì lập tức nghĩ đến người khác, cho nên người nhân thì yêu thương người, phạm là người đều yêu thương, đây là nhân. Người hiện nay không yêu thương người, không những

không yêu thương người, mà người hiện nay cũng không yêu chính mình, vì sao vậy? Nếu con người giữ lấy ngũ thường, làm được ngũ thường, thì đó là yêu chính mình, đó là tự thương mình. Cho nên con người không tự thương mình nữa, vậy thì phải làm sao đây? Rõ đó cũng không còn, trong xã hội hiện nay không còn nhìn thấy nữa. Điều thứ hai là nghĩa, nghĩa giải thích như thế nào? Nghĩa tức là thuận lý, chính là hết thảy đều tuân thủ theo một đạo lý, tuân thủ đạo lý. Đạo lý là gì? Là quy luật của tự nhiên, pháp tắc của tự nhiên, giống như thực vật này, mùa xuân sanh, xuân sanh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng, đây là quy luật của tự nhiên. Con người, đời sống của con người cũng phải phối hợp với ngũ thường ngũ hành, vậy thân tâm mới khỏe mạnh. Hiện nay thời đại này sùng bái khoa học, khoa học là làm gì? Là phá hoại toàn bộ sinh thái của tự nhiên, thực vật này là mùa xuân mới sanh, ta lại bắt nó mùa hạ cũng sanh, mùa thu cũng bắt nó sanh, mùa đông cũng bắt nó sanh, nó bị đảo lộn hết rồi, sanh trụ diệt đều bị làm loạn, đây chính là bất nghĩa. Cho nên đối với con người mà nói, nói một cách đơn giản là tư tưởng của chúng ta, hành vi của chúng ta hợp tình hợp lý hợp pháp thì đây gọi là nghĩa, trái nghịch tình lý pháp thì đây là bất nghĩa. Lễ là lễ tiết, lễ tiết rất quan trọng, cho nên người xưa rất xem trọng đối với điều này, không dám xem thường, những lễ tiết rất nhỏ cũng không bỏ sót. Vì sao vậy? Đây là tôn trọng đại tự nhiên, là tôn trọng đạo. Nếu lễ mà không còn nữa thì toàn bộ đều không còn, giống như xây nhà, xây tòa nhà, nó là nền móng, không có nền móng thì dù tòa nhà cao đến đâu cũng không thể xây thành công. Phật pháp xem trọng, đặt điều này ở đầu tiên, bạn xem mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền, điều thứ nhất là lễ kính chư Phật, nó quan trọng biết bao, làm sao có thể lơ là cho được? Cho nên Trung Quốc từ xưa đến nay được xưng là đất nước lễ nghĩa, người Trung Quốc hiểu lễ, tôn trọng lễ. Vừa mở Lễ Ký trong Ngũ Kinh của nhà Nho ra, câu đầu tiên là “Khúc Lễ nói: không gì không kính”, không có việc gì không cung kính, đối với người, đối với việc, đối với vật đều phải cung kính. Vì sao phải cung kính? Phật nói được thấu triệt nhất, bởi vì cả vũ trụ với chính chúng ta là một thể, một tự tánh, tâm hiện thức biến.

Hiện nay nhà khoa học rất khó được, đã giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề, nâng cao lòng tin của chúng ta. Nhà khoa học nói với chúng ta, trong vũ trụ không hề có vật chất, hiện tượng vật chất là gì? Là một loại tướng hư ảo do ý niệm của chúng ta tích lũy liên tục mà sanh ra. Vì sao vật chất có thể rắn, có thể lỏng, có thể khí, vì sao lại có những hiện tượng này? Thể rắn như bùn cát, sỏi đá, nhà khoa học đã phát hiện ra, là vì tốc độ dao động sóng của ý niệm chúng ta tương đối chậm, nên biến thành đá, biến thành bùn cát, những trạng thái vật chất này, là trạng thái của thể

rắn; nếu tần suất nhanh hơn một chút thì nó biến thành thể lỏng, giống như thân thể bằng thịt như chúng ta đây, đây cũng là vật chất, nhưng không cứng chắc như thể rắn; nhanh hơn nữa thì biến thành thể khí; nhanh nhất thì biến thành sóng điện từ, là các loại sóng ánh sáng, sóng điện từ. Cho nên, hết thấy hiện tượng vật chất đều quay về photon, chính là năng lượng, chuyển đổi lẫn nhau giữa năng lượng và vật chất, điều này từ rất sớm đã được nhà khoa học phát hiện ra rồi. Biến vật chất thành năng lượng thì hiện nay vẫn chưa thể tùy tâm mong muốn được, nhưng bom nguyên tử được phát minh dựa trên đạo lý này. Làm thế nào có thể biến năng lượng trở lại thành vật chất? Điều này biết được, đây là có thể, nhưng phương pháp thì vẫn chưa hiểu, vẫn chưa biết. Trong Phật pháp thì biết, Phật pháp quả thật là có thể biến năng lượng thành vật chất, ở báo độ của chư Phật Như Lai thì hiện tượng đó rất phổ biến. Cho nên từ góc độ này mà quan sát, thế giới của chư Phật Bồ-tát đích thực là cảnh giới khoa học cao nhất, thù thắng hơn cảnh giới của chúng ta quá nhiều.

Thế nhưng khoa học kỹ thuật nhất định phải được xây dựng trên nền tảng của luân lý đạo đức, vậy nó mới thật sự có thể giúp con người đạt đến cảnh giới hạnh phúc viên mãn. Nếu thiếu luân lý đạo đức thì khoa học kỹ thuật sẽ đi về phía đối nghịch với quy luật tự nhiên, đi theo chiều hướng tiêu cực, đây là điều mang lại tai hại cho nhân loại và cho cả tự nhiên. Các bậc thánh triết phương Đông, tổ tiên Trung Quốc chúng ta, chư Phật Bồ-tát, các ngài đều hiểu được, cho nên nền tảng của giáo dục là ở luân lý, ở đạo đức, ở nhân quả, cái rễ này nếu chưa được cắm vững thì bước tiến của khoa học kỹ thuật phải chậm lại một chút, không thể quá nhanh, nhất định phải đi theo sau luân lý đạo đức, vậy sẽ không xảy ra vấn đề. Nếu như bỏ đi luân lý đạo đức, một mực tinh tấn chạy theo khoa học, thì hậu họa vô cùng, xã hội ngày nay, địa cầu ngày nay của chúng ta xuất hiện nhiều tai nạn đến như vậy, nguyên nhân là ở chỗ này, chúng ta thấy rất rõ ràng. Nhưng những lời này không phải là chúng ta nói ra trước, từ thập niên 70, trong những bài diễn thuyết của tiến sĩ Toynbee người Anh đã thường xuyên đề cập đến. Thời đại khi đó vẫn chưa nghiêm trọng, ngày nay vấn đề nghiêm trọng đã xuất hiện rồi, chúng ta nghĩ đến lời giáo huấn trong kinh điển, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, nghĩ đến những lời nói của tiến sĩ Toynbee, đây thật chứ không phải là giả.

Nhân nghĩa lễ trí tín không phải là do bậc thánh hiền phát minh, không phải do bậc thánh hiền sáng tạo ra, rồi bắt chúng ta phải tuân thủ, hiểu như vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm. Nếu bạn hỏi đại thánh đại hiền chân thật, các ngài sẽ nói lời thật với bạn, cả đời các ngài có sáng tạo hay không? Không có; có phát minh hay không? Không có. Không từ nói lời chân thật, Không từ nói với mọi người rằng, cả đời ngài

“thuật lại mà không sáng tác”, ý này là nói ngài không có sáng tạo, không có phát minh, những gì ngài học, những gì ngài tu, những gì ngài dạy, những gì ngài truyền, toàn là những thứ của cổ nhân trước đây, không có thứ gì là của riêng mình, nói lời chân thật, nói lời thành thật. Nhân nghĩa lễ trí tín, là do tổ tiên các đời truyền lại, không phải do ngài nói ra. Thích-ca Mâu-ni Phật vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ngài có sáng tạo hay không? Có phát minh hay không? Ngài nói ngài không có, nói còn dứt khoát hơn Khổng phu tử, lời nói này là đại sư Thanh Lương nói cho chúng ta biết trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa. Thích-ca Mâu-ni Phật nói, tất cả kinh mà ngài giảng trong 49 năm đều không phải của ngài, mà là những gì cổ Phật nói; hơn nữa nói, ngài không hề thêm một chữ nào trong kinh mà cổ Phật nói, so với lời Khổng lão phu tử lại càng nghiêm mật hơn. Khổng lão phu tử chỉ nói “thuật lại mà không sáng tác”, một câu tương đối khái quát; còn Thích-ca Mâu-ni Phật thì nói cụ thể đến như vậy, không hề thêm một chữ nào vào trong kinh giáo của cổ Phật. Bạn xem, “tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, tin tưởng và ưa thích những thứ của cổ nhân. Con người hiện nay thì thế nào? Con người hiện nay không tin những điều của người xưa, cho rằng những thứ của người xưa đã lỗi thời, đều có thể vứt bỏ hết, đều có thể không cần nữa, hiện nay phải sáng tạo cái mới. Tôi còn nghe nói trẻ mẫu giáo, thầy cô giao bài tập cũng yêu cầu các cháu phải sáng tạo, tôi nghe mà giật mình, nhỏ như vậy đã bảo các cháu sáng tạo, vậy có nguy không? Những gì của cổ thánh tiên hiền đều bị đào thải sạch trơn, vậy thì thế giới này sẽ bị hủy diệt. Cổ thánh tiên hiền, như vừa mới nói, đó không phải là sáng tạo, đó là tánh đức. Những gì được đời đời truyền lại đều là tánh đức của tự tánh; đều là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của hết thảy chúng sanh. Phật nói trong Kinh Hoa Nghiêm, “hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Như Lai chính là tự tánh, trong tự tánh của hết thảy chúng sanh vốn sẵn có vô lượng trí tuệ, vô tận trí tuệ, đó không phải từ bên ngoài đưa vào. Không những có trí tuệ, có đức năng, hiện nay là nói về năng lực, không gì không thể, đều vốn có trong tự tánh của bạn. Thứ ba là nói về tướng hảo, tướng hảo chính là phước báo mà hiện nay nói, trí tuệ, năng lực, phước báo thì mọi người đều là bình đẳng, một chút khác biệt cũng không có. Hiện nay tại sao lại không còn nữa, tại sao lại không bình đẳng? Là do phiền não của bạn khởi tác dụng, phiền não là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước; những thứ này có dày mỏng không giống nhau, cho nên trí tuệ đức tướng hiển lộ ra bên ngoài mới không giống nhau.

Phật ở chỗ này dạy chúng ta, đây là dạy cho người sơ học, phải lìa pháp tạp nhiễm của thế gian. Gốc rễ trong tạp nhiễm chính là chấp ta mà phía trước chúng ta

đã nói, trong chấp trước là nói về chấp ta, chấp trước thân này là ta, đây là cội nguồn của hết thấy tai họa. Cho nên nhà Phật nói không có ta. Không có ta không phải nói thật sự không có ta, mà là nói chúng sanh trong lục đạo chấp thân này là ta, vậy thì sai rồi. Có ta thật hay không? Có ta thật. Hiện nay chúng ta là không nhận ra ta thật, lại đem ta giả xem thành ta thật. Ta giả là gì? Ta giả là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy, quần áo là cái sở hữu của ta. Hiện nay có người vẫn cứ hồ đồ đến mức quên mất chính mình, lại nhận quần áo làm ta. Chúng sanh trong lục đạo chính là tình trạng như vậy, nhận quần áo làm ta, còn cái ta thật thì quên mất rồi, hết thấy đều là vì bộ quần áo này mà nghĩ tưởng, bạn nói như vậy có oan uổng hay không? Cho nên Phật nói chúng ta đã mê rồi, đây là gốc rễ của mê, là nguồn cội của mê, là đầu nguồn. Cho nên Phật dạy chúng ta trước hết phải phá chấp ta, phá được chấp ta, không còn chấp cái thân này là ta nữa, vậy xin chúc mừng bạn, bạn thật sự đã vào cửa Phật, bạn là đệ tử Phật, trong Tiểu thừa thì bạn chứng được quả Tu-đà-hoàn, trong Bồ-tát địa vị Thập tín của Đại thừa thì bạn vào bậc Sơ tín. Thập tín là tiểu học của Phật giáo, Sơ tín là lớp một, giống như trong kinh Kim Cang nói “không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, người như vậy mới là học sinh lớp một tiểu học. Ngưỡng cửa Phật pháp là rất cao, cho dù bạn nghiên cứu kinh điển giỏi đến đâu, giảng hay đến mức hoa trời rơi khắp, bạn vẫn còn xem thân này là ta thì bạn chưa vào cửa, những gì bạn học cả đời chỉ gọi là Phật học mà thôi. Phật học là gì? Là tri thức, tri thức Phật học, tri thức Phật giáo, cái đó không có tác dụng. Phật yêu cầu chúng ta học cái gì? Học trí tuệ, chứ không phải học tri thức. Trí tuệ và tri thức là hai chuyện khác nhau, trí tuệ là bạn học được phải làm được, thật sự nhận được thọ dụng của nó. Một người đạt đến không có ta thì tự tại biết bao!

Quý vị phải biết, không có ta tự tại ở chỗ nào? Nếu bạn chứng được không có ta thì bạn vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn không sanh bệnh, thân tâm khỏe mạnh, đây là điều thứ nhất bạn đạt được. Vì sao bạn lại có bệnh? Có ta mới có bệnh, không có ta thì bệnh do ai sanh ra? Bệnh ở chỗ nào? Những thứ này không còn nữa, cho nên mỗi một tế bào trên toàn thân bạn đều là bình thường, đều là khỏe mạnh. Vì sao có ta thì sẽ có bệnh? Có ta thì có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn. Bạn xem tham sân si, nhà Phật gọi là tam độc, đó là loại virus nguyên thủy nhất, trong tế bào của bạn có những thứ này. Trong tế bào có loại virus tham sân si này thì bên ngoài rất dễ bị lây nhiễm; bên trong không có virus thì bên ngoài sẽ không bị lây nhiễm, là nói về đạo lý này. Đây là Đông y và Tây y không giống nhau, Tây y không hiểu được đạo lý này, Đông y thì hiểu. Một người mắc phải bệnh nghiêm trọng nhất, nếu tâm thái của họ tốt, bác sĩ chỉ cần cho họ dùng ít thuốc thì rất dễ hồi phục sức khỏe. Cho nên có

chấp ta, bạn xem phiền não kéo theo nhiều đến vậy. Từ phiền não liền sanh ra ngũ dục lục trần, bên ngoài là tài sắc danh thực thụý, đây là ngoại duyên, sắc thanh hương vị xúc pháp, đây gọi là lục trần, đây là tạp nhiễm. Phật quy nạp vô lượng vô biên tạp nhiễm thành mấy loại lớn như vậy, thuận tiện giảng nói trong việc dạy học, nếu không lìa khỏi những thứ này thì tâm bạn làm sao có thể thanh tịnh được? Còn có danh văn lợi dưỡng, đây đều là giả, không mang theo được. Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức dạy chúng ta, phàm là những thứ không mang theo được thì đừng để trong lòng, có thì rất tốt, không có cũng rất tốt, căn bản là không để ý đến, vậy tâm bạn mới thanh tịnh.

“Lại đối với những việc như lợi dưỡng v.v.”, lợi dưỡng này là nói đến ngũ dục lục trần, người hiện nay rất xem trọng, đó là đối tượng để bạn tham cầu. Những việc này, vì có thân thể nên cần phải nuôi dưỡng nó, nhưng câu ở phía sau này quan trọng, “thường sanh tâm biết đủ”. Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra cho chúng ta xem, cả đời ngài ở thế gian, không phải xuất thân bần cùng, ngài là xuất thân trong gia đình giàu sang, cha là quốc vương, dòng dõi vương tộc. Cả đời ngài có thể trải qua đời sống của một vị tăng khổ hạnh, biểu hiện ra biết đủ thường vui, hơn nữa lại bắt đầu từ khi còn rất trẻ, 19 tuổi rời khỏi gia đình đi cầu học, tìm thầy học đạo 12 năm. Ngài thường nghĩ đến thế gian này có rất nhiều chúng sanh khổ nạn, họ đang trải qua những ngày tháng như thế nào? Chúng ta chỉ có một chút ít thôi mà đã tốt hơn họ quá nhiều rồi, vẫn còn không biết đủ sao? Không biết đủ chính là tạo tội nghiệp, người không biết đủ thì muốn chiếm hữu, muốn khống chế, như vậy là đã tạo tội nghiệp. Nếu ở chỗ này có thể có tâm cảnh giác, có thể giác ngộ, thì chúng ta ở trong đời sống vật chất thật sự có thể làm được biết đủ thường vui, bạn được tâm thanh tịnh. Đó gọi là tâm khởi ý thanh tịnh, tâm bạn càng ngày càng thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân cũng thanh tịnh. Trong ý mà buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống tham sân si mạn, thì nơi thân thể vật chất của chúng ta, các nhân tố mang virus trong từng tế bào sẽ không còn nữa, sẽ được hóa giải, khôi phục lại trạng thái bình thường. Thân tâm khỏe mạnh, vĩnh viễn không sanh bệnh, đời người như thế vui sướng biết bao, vì sao chúng ta lại không chịu làm? Trong điều này, cái quan trọng là không tham, ý nghĩa mở rộng ra là không sân, không si.

Chúng ta xem tiếp điều thứ sáu: “*Sáu là tâm không quên mất. Người niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, thành chứng trí Phật, trong hết thấy thời, niệm niệm không bỏ, đó gọi là tâm không quên mất.*” Ý nghĩa của điều này không phức tạp, hoàn toàn quy nạp vào pháp môn Tịnh độ này rồi. Không quên mất sự nhớ niệm, trong vô lượng pháp môn của Như Lai, ngài dạy chúng ta đừng quên mất niệm Phật, đúng như Bồ-

tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật.” Cho nên đặc biệt là trong thời đại ngày nay, tai nạn rất nhiều! Tai nạn khi nào đến, không ai biết. Tôi cũng từng nghe có người nói với tôi, anh ấy nghe một nhà ngoại cảm nói cho anh biết, đã nói rất nhiều về tai nạn, sau cùng anh hỏi những tai nạn này khi nào xảy ra? Đã hỏi rất nhiều lần, trả lời chỉ một câu: thiên cơ không thể tiết lộ. Có hay không? Thật sự có, nhưng khi nào thì không ai biết. Hơn nữa dường như những tai nạn này không hề có dự báo, nói đến thì đến ngay.

Hai tháng trước, vào đầu tháng sáu, tôi theo phái đoàn tôn giáo Malaysia đến Rome để thăm hỏi, thăm Vatican, tiện đường đi xem một thành cổ ở phía nam Rome, đi xe mất khoảng gần ba tiếng, đó là thành cổ Pompeii. Thành phố này đã bị tro núi lửa vùi lấp vào hơn 2.000 năm trước, nghe nói vào thời điểm đó có một bộ phận cư dân trong thành chạy thoát được, còn một bộ phận khác khoảng hơn 4.000 người không chạy ra được, thấy đều gặp nạn. Thời gian bao lâu? Thời gian chỉ có mấy giây. Tôi đặc biệt đến xem thành này, chính là muốn tìm hiểu tình hình lúc bấy giờ. Vì sao vậy? Tình trạng như vậy trong thế giới hiện nay, bất kỳ nơi nào cũng đều rất có thể xảy ra, chúng ta phải chuẩn bị về mặt tâm lý, vì nó đến quá đột ngột, đến quá nhanh, giống như bộ phim “2012” mà chúng ta đã xem, trở tay không kịp. Bất cứ ý niệm nào cũng không thể khởi lên, vào lúc này chỉ cần khởi được một niệm tâm niệm Phật, tuy rằng đều là tử vong, nhưng nơi mỗi người đi đến lại chẳng giống nhau.

Cho nên nói về lục đạo luân hồi, nơi đi đến của mỗi người đều chẳng giống nhau. Người nào quyết định bạn sẽ đi về đâu? Nói cho quý vị biết, không có ai quyết định cả, lúc này không phải thiên thần quyết định cho bạn, cũng không phải vua Diêm-la quyết định cho bạn, mà là chính ý niệm của bạn. Trong Phật pháp nói rất hay, niệm sau cùng của bạn là gì? Nếu ý niệm sau cùng là tâm tham, bất luận bạn đang nghĩ là tài sản, hay là người thân quyến thuộc, một niệm sau cùng của bạn nghĩ đến cái này tức là tham, tâm tham đọa cõi ngạ quỷ; nếu như một niệm sau cùng là sân hận, có oán giận, oán khí, trong tâm bất bình, vậy thì đến cõi địa ngục; một niệm sau cùng là hồ đồ, ngu si, tuy rằng không có vọng niệm gì, nhưng mơ mơ hồ hồ, phần nhiều đến cõi súc sanh; một niệm sau cùng của bạn là A-di-đà Phật thì bạn đi đến thế giới Cực Lạc; một niệm sau cùng nghĩ về Chúa thì sẽ đi đến Thiên đường, chính là ở niệm sau cùng. Khi thọ mạng đời này chấm dứt, đời sau đi về đâu là do một niệm sau cùng, đó là then chốt. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì sẽ thấy ông trời rất công bằng, không hề bên trọng bên khinh, hoàn toàn đúng như lời cổ nhân Trung Quốc nói là “tự làm tự chịu”. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, sáng tỏ chân tướng sự thật này, vậy từ bây giờ phải bắt đầu huân luyện, huân luyện điều gì? Huân luyện ý niệm này, từng

giây từng phút đều có ý niệm A-di-đà Phật. Tai nạn đến hay không đến cũng không liên quan, đến thì đi về thế giới Cực Lạc, không đến thì ta tiếp tục niệm Phật, như vậy là đúng, hoàn toàn đúng. Tương lai của mình là do ý niệm của chính mình làm chủ, chúng ta có lý do để tin tưởng, kinh điển của mỗi một tôn giáo đều nói như vậy, những đại thánh đại hiền đó không lừa gạt người.

Trong đoạn văn này, câu “cầu sanh Tịnh độ” dễ hiểu, sanh về Tịnh độ để làm gì và vì sao? Là để thành chủng trí Phật; nói cách khác, ở thế giới Cực Lạc chỉ có một mục tiêu, chỉ có một phương hướng, đó chính là chỉ cầu thành tựu nhất thiết chủng trí của Phật. Câu nói này cũng chính là nói, đến thế giới Cực Lạc, ở dưới hội của A-di-đà Phật, cầu Phật chỉ dạy chúng ta, giúp chúng ta chứng được minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, thành chủng trí Phật chính là ý nghĩa này, quay về tự tánh. Quay về tự tánh, trí tuệ viên mãn trong tự tánh chính là nhất thiết chủng trí. Danh từ này bao hàm hai nghĩa, hai thuật ngữ của Phật pháp, thứ nhất là nhất thiết trí, thứ hai là đạo chủng trí. Nhất thiết trí cũng là căn bản trí, là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nhà Phật thường nói “vạn pháp đều không”, trong kinh Bát-nhã với chúng ta, “hết thấy pháp không sở hữu, sau cùng không, không thể được”, câu nói này xem qua dường như không sâu, nhưng trên thực tế lại rất sâu. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời dạy học, giảng kinh Bát-nhã đã giảng 22 năm, gần như chiếm một nửa thời gian dạy học cả đời ngài, chính là để giảng rõ đạo lý này. 22 năm giảng kinh Bát-nhã tổng kết lại chỉ là câu nói này, câu nói này đã nói 22 năm, bạn liền biết được nó sâu đến mức nào, rộng đến mức nào. Hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian không có một pháp nào ngoại lệ, đều là “không sở hữu, sau cùng không, không thể được”.

Hết sức khó được, ngày nay các nhà khoa học nghiên cứu về cơ học lượng tử, họ dần dần đã chứng thực cho chúng ta câu nói này. Những gì Thích-ca Mâu-ni Phật nói là lời thật, không phải giả, thật sự hiểu rõ thấu triệt rồi thì bạn mới có thể hoàn toàn buông xuống. Hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật này là gì? Cả vũ trụ với chính mình là một thể, không phải là một nhà, một nhà vẫn chưa phải là một thể. Phật nói với chúng ta, mối quan hệ giữa khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một thể, đây gọi là luân lý trong nhà Phật. Cho nên sự từ bi của Phật là không có điều kiện, đối với hết thấy người, hết thấy sự vật, với vạn vật trong trời đất, đều là tâm từ bi bình đẳng, tâm từ bi thanh tịnh. Từ bi chính là tâm yêu thương mà người hiện nay nói tới, tâm yêu thương bình đẳng, không có phân biệt cao thấp. Vì sao vậy? Là một thể, ngài biết là một thể, đây gọi là nhất thiết trí. Còn đạo chủng trí là như thế nào? Chính là mỗi một việc, mỗi một vật, nó làm sao phát sanh, nó vì sao lại sanh ra,

đủ loại đạo lý khác nhau như thế mà ngài đều hiểu rõ, không có điều gì không hiểu rõ, đây chính là biết được những biến hóa phức tạp trong vũ trụ, đều là bản năng của tự tánh. Hai loại trí tuệ này đều đã chứng đắc, đều đã khôi phục, cho nên mới thật sự xưng là “không gì không biết, không gì không thể”. Không gì không biết là trí tuệ bát-nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, không gì không thể là vô lượng đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh, hiển lộ ra bên ngoài chính là tướng hảo, gọi là y chánh trang nghiêm.

Đối với một người mới học Phật mà nói, vì sao phải học Phật? Là để chúng được và khôi phục lại trí tuệ, đức năng, tướng hảo nơi tự tánh, ta học là vì điều này. Có làm được hay không? Làm được. Bồ-tát Mã Minh trong luận Khởi Tín nói với chúng ta “bổn giác vốn có, bất giác vốn không”, hai câu này bảo chúng ta phải kiên định lòng tin, trí tuệ và đức tướng mà Phật nói là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta, đã là vốn có thì đương nhiên có thể khôi phục. Những thứ như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vốn là không có, trong tự tánh vốn không có, hiện nay dường như có rồi, cái mà trong tự tánh không có thì đương nhiên có thể buông xuống, theo cách nói thông thường của chúng ta, đương nhiên có thể đoạn trừ được nó. Học Phật là học điều gì? Chính là học điều này, chỉ là quay về tự tánh mà thôi. Quay về tự tánh thì khó, bạn đã đọc thông, đọc hiểu kinh rồi, đó gọi là giải ngộ, bạn đã hiểu rõ nhưng chưa thực tiễn, bạn chưa làm được. Làm được thì gọi là chứng ngộ, làm được rồi mới có tác dụng, mới thật sự được thọ dụng. Ta sáng tỏ rồi, ta hiểu rõ, nhưng vẫn chưa làm được. Muốn làm được điều này không phải đơn giản như vậy, tập khí phiền não từ vô thủy, bạn làm sao buông xuống được nó? Trong Đại thừa nói 84.000 pháp môn, chính là 84.000 phương pháp khác nhau giúp bạn buông xuống, vô lượng pháp môn, Đại thừa dạy chúng ta như vậy. Trong nhiều phương pháp như vậy, bạn chỉ cần dùng một phương pháp là được, không cần tìm cho thật nhiều, hơn nữa phương pháp này phải là thứ mà chính chúng ta tự xét thấy có thể làm được. Phương pháp có khó có dễ, căn tánh của mỗi người không giống nhau, cho nên Phật để cho chúng ta tự do lựa chọn. “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, câu này nói rất hay! Trong các pháp môn không có pháp môn nào ưu việt hơn cả, không có, đều bình đẳng. Ưu việt là ở nơi chính bạn, căn tánh của chính bạn không giống nhau, phương pháp nào dễ sử dụng đối với chính mình thì chúng ta dùng phương pháp đó. Phật đặc biệt giới thiệu cho chúng ta một pháp môn, chính là pháp môn niệm Phật, pháp môn này thuận tiện, dễ dàng, ổn thỏa, nhanh chóng, nếu thật sự y theo phương pháp này mà tu học, thì Thích-ca Mâu-ni Phật dường như có thể đảm bảo chúng ta thành công ngay trong một đời, đây chính là người niệm Phật. Cho nên ý niệm cầu sanh Tịnh độ này, câu Phật hiệu A-di-đà Phật này, trong hết thảy thời niệm niệm không bỏ, câu nói này quá

quan trọng, giúp chúng ta quay về tự tánh. Đây là dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, trong tâm thường xuyên nghĩ đến Phật, đặc biệt là nghĩ đến việc giáo hóa chúng sanh, độ thoát chúng sanh của Phật, công đức vô lượng vô biên. Phật không có tâm riêng tư, vì sao vậy? Vì ngài biết hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới với ngài là một thể, làm sao ngài lại có tâm riêng tư được? Niệm niệm vì chúng sanh chính là niệm niệm vì chính mình, niệm niệm giúp đỡ chúng sanh chính là niệm niệm giúp đỡ chính mình, lý này thật sự rất sâu. Cho nên chư Phật Bồ-tát không có vị nào không xả mình vì người, nên các ngài mới có thể thật sự quay đầu, thật sự buông xuống, thật sự đạt được thành tựu viên mãn.

Tiếp theo là điều thứ bảy: *“Tâm không hèn kém. Người niệm Phật thường hành tâm bình đẳng, đối với các chúng sanh, tôn trọng cung kính, không khởi khinh mạn, đó gọi là tâm không hèn kém.”* Bình đẳng thì tiếp theo mới có thể chung sống hòa thuận. Phật pháp và cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có cùng một lý niệm, giáo hóa chúng sanh thì trước nói quả, sau nói nhân. Vì sao vậy? Vì chúng sanh thông thường đều rất thực tế, trước hết phải nhìn thấy kết quả, họ thấy rõ ràng rồi, họ nhìn thấy được thiện ác rồi, rồi sau đó nói nhân với họ, vậy họ sẽ tin tưởng, dễ dàng tiếp nhận. Bình đẳng là nhân, hài hòa là quả, người Trung Quốc gọi là hòa bình, hòa là quả, bình là nhân. Người Nhật Bản học văn hóa Trung Quốc, thế nhưng chúng ta nói hòa bình, còn họ nói bình hòa, đúng hay không? Cũng đúng, bình hòa là nói nhân trước nói quả sau. Có bình đẳng rồi phía sau mới có hài hòa, cho nên ngày nay nếu chúng ta nói đến thế giới hòa bình, thế giới hài hòa, nếu thế giới này không có bình đẳng thì hài hòa chỉ là khẩu hiệu, không làm được. Xã hội hiện nay là một xã hội rất không bình đẳng, thế là khắp nơi đều có xung đột xảy ra, làm sao hóa giải xung đột? Đối đãi bình đẳng thì hài hòa sẽ xuất hiện, xung đột có thể hóa giải. Lời nói này nghe có vẻ dễ, nhưng làm thì xem ra không đơn giản. Vậy thì chúng ta phải suy nghĩ kỹ, nghiêm túc mà tư duy, cổ thánh tiên hiền đã làm như thế nào? Các ngài dùng phương pháp gì để làm? Các ngài dùng giáo dục. Mục đích của giáo dục ở đâu? Mục đích của giáo dục là giúp đại chúng giác ngộ. Đại chúng thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ rồi, biết khắp pháp giới hư không giới với ta là một thể, thì tâm bình đẳng liền hiện tiền. Bạn xem nhà Pháp tướng duy thức nói, chuyển mạt-na thức thành bình đẳng tánh trí, vậy hài hòa liền xuất hiện ngay. Mạt-na là ý thức, mê rồi thì gọi là ý thức, gọi là mạt-na thức; giác rồi thì nó chính là bình đẳng tánh, bình đẳng tánh trí trong tự tánh. Muốn giúp người ta chuyển thức thành trí, ngoài giáo dục ra thì không có phương pháp nào khác. Tổ tiên của mỗi một dân tộc trên thế giới, nhìn từ phía Phật pháp của chúng ta thì đều là Phật Bồ-tát thị hiện, trong tôn giáo thì nói đều là chân

thần thị hiện, nói được thông suốt, ai nấy cũng là người minh tâm kiến tánh. Cho nên những lời giáo huấn mà các ngài để lại đều tương ưng với tự tánh viên mãn, là lời của trí tuệ, lời bàn xứng tánh, lưu lộ ra từ trong tự tánh, không phải sáng tạo, không phải phát minh. Cho nên “người cùng tâm này, tâm cùng lý này”.

Khoa Hán học của Đại học Cambridge có một chuyên gia là giáo sư David McMullen, tôi từng thảo luận với ông về phương pháp và lý niệm dạy học, tôi nói với ông, người Trung Quốc xưa có những điều rất hay, lưu truyền mấy nghìn năm mà không ai sửa đổi. Ông hỏi tôi, đó là những câu nào? Tôi nói với ông là tám câu đầu của Tam Tự Kinh. Ông đối với Tam Tự Kinh đều thuộc lòng, nhà Hán học này không biết đã tụng bao nhiêu lần, nhưng chưa thể hội được. Lý niệm của dạy học trước tiên phải thừa nhận “tánh người vốn thiện”, giống như giáo dục Phật-đà, bạn xem giáo dục Phật-đà, lý niệm trung tâm chính là “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với câu “người ban đầu, tánh vốn thiện”. Cho nên bạn làm giáo dục, bạn làm công tác dạy học, trước tiên phải khẳng định tánh người vốn thiện. Mục đích của giáo dục là ở đâu? Mục đích chính là giúp hết thấy chúng sanh quay về với vốn thiện. Vốn thiện này trong giáo pháp Đại thừa chính là đại triệch đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây mới gọi là vốn thiện, vốn thiện chính là thành Phật. Vì sao phải dạy? Mấy câu phía sau đã nói rõ ràng, “tánh gần nhau, tập xa nhau”. Tánh là vốn thiện, giống nhau, hoàn toàn tương đồng, thế nhưng tập thì càng ngày càng xa với bản tánh. Tập tánh là gì? Là thói quen, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện. Người Trung Quốc xưa nói “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, một đứa trẻ, nó rất dễ bị môi trường bên ngoài lây nhiễm, nó gần người tốt thì trở thành người tốt, nó gần người ác thì trở thành xấu ngay, đây gọi là tập tánh. Mục đích của giáo dục là làm sao giúp người ta từ tập tánh bất thiện mà trở về vốn thiện, đây là mục đích của giáo dục. Cho nên lý niệm giáo dục chính là hưng khởi lên từ chỗ này, “nếu không dạy, tánh liền đổi”. Chỉ cần dạy con người cho tốt thì xã hội này sẽ không xảy ra bất cứ chuyện xấu nào, trên địa cầu này cũng sẽ không xảy ra bất kỳ tai nạn nào. Cho nên người Trung Quốc hiểu giáo dục, người Trung Quốc có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có hiệu quả giáo dục. Vô cùng đáng tiếc, sau khi nhà Thanh mất nước, trong một thế kỷ này, suốt 100 năm qua chúng ta đã lơ là, xem nhẹ những gì tổ tiên để lại, xã hội mới sinh ra nhiều rối ren như vậy, núi sông đất đai xảy ra nhiều tai biến đến vậy, truy đến gốc rễ, là do giáo dục đã xảy ra vấn đề.

“Cách dạy học, quý ở chuyên”, chúng ta muốn học tốt, muốn học thánh nhân, muốn học hiền nhân, có thể làm được không? Chỉ cần bạn kiên trì, bạn có thể ngăn

ngừa hết thảy ô nhiễm, giống như những gì nói ở phía trước là tâm khởi ý thanh tịnh, vậy thì có thể làm được. Giữ lấy tám câu giáo huấn của tổ tiên, ai nấy cũng có thể thành thánh, ai nấy cũng có thể thành hiền. Nếu không gặp được thiện tri thức, vị thầy tốt thực sự thì có thể lấy người xưa làm thầy, trước tác của người xưa còn đó, hãy chăm chỉ mà đọc, mà học tập, y giáo phụng hành, có thể làm được. Tám gương tiêu biểu nhất ở Trung Quốc là Mạnh tử, Mạnh tử học theo Khổng tử, Khổng tử đã không còn tại thế, đã qua đời, nhưng những Thi, Thư, Lễ, Nhạc do Khổng tử san định vẫn còn, những văn tự Khổng tử sưu tập từ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền vẫn còn. Mạnh tử dựa vào những thứ này rồi hết lòng học tập, có chỗ nào không hiểu thì đến thỉnh giáo các đệ tử của Khổng tử, ngài đã học thành công, học được giống như Khổng tử, vượt hơn cả những đại đệ tử của Khổng tử lúc bấy giờ. Cho nên ngày nay nhắc đến Khổng Mạnh, chứ không nhắc đến Khổng Tăng, Tăng tử cũng rất tốt, Hữu tử cũng rất tốt, nhưng không nhắc đến, mà là nhắc đến Khổng Mạnh. Bạn thấy đó, người đệ tử tư thực này chưa từng gặp Khổng tử, chỉ nương theo trước tác do Khổng tử lưu lại để học tập, vậy mà lại vượt hơn các học trò do Khổng tử trực tiếp dạy lúc bấy giờ, làm ra một hình mẫu tốt nhất cho chúng ta. Sách của Khổng tử vẫn còn, Tứ Thư Ngũ Kinh, nếu chúng ta nương theo mà hết lòng học tập, bỏ ra 10 năm công phu thì cũng có thể làm được như Mạnh tử, không phải là không làm được. Vì sao không chịu làm? Mười năm không phải là thời gian dài, con người chỉ cần thật sự bỏ ra mười năm công phu, người xưa nói rất hay, “mười năm đèn sách, một bước thành danh”. Trong Phật pháp thì có đại sư Ngẫu Ích đã làm ra một tám gương cho chúng ta, đại sư Ngẫu Ích ngưỡng mộ đại sư Liên Trì, học theo đại sư Liên Trì. Đại sư Liên Trì đã vãng sanh rồi, không còn tại thế, nhưng trước tác của đại sư Liên Trì vẫn còn, học trò của ngài là Thành Thời đã chỉnh lý khắc bản lưu thông. Đại sư Ngẫu Ích có được những sách này của đại sư Liên Trì, chuyên tâm học tập, đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, đại sư Ngẫu Ích trở thành tổ sư đời thứ chín. Cho nên có thầy, có môi trường học tập là đại phước báo! Đó là có thể gặp chứ không thể cầu; không có môi trường này mà vẫn có thể học thành công, đó là Mạnh tử, đó là đại sư Ngẫu Ích.

Hiện nay chúng ta lại phát hiện một người nữa, ở vùng Đông Bắc, Trung Quốc có một vị cư sĩ là Lưu Tố Vân, dùng thời gian 10 năm học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, học thành công rồi. Hiện nay giảng kinh Vô Lượng Thọ không cần dùng đến cuốn kinh, giảng được đâu đâu cũng là đạo, pháp duyên thù thắng, đi đến nơi nào cũng được mọi người hoan nghênh. Mười năm, một bộ sách. Bà ấy học như thế nào? Bà có được một bộ đĩa CD, năm đó bà đã 55 tuổi rồi, 55 tuổi mới bắt đầu, có được

bộ đĩa giảng kinh Vô Lượng Thọ này, tổng cộng 60 tiếng. Chúng tôi đều không quen biết, đến năm nay tôi mới gặp bà, bà đã thành công rồi, 10 năm là thành công. Bà nói với tôi, mỗi ngày bà nghe một đĩa, tức là một tiếng, một tiếng giảng này bà nghe 10 lần. Bởi vì bà nghe tôi giảng kinh có nói qua một câu như thế này, “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, bà nhớ lấy câu này, bà thật làm. Thâm nhập một môn, một bộ kinh nghe đến cùng, không có ý niệm thứ hai, mỗi ngày nghe một tiếng giảng đó 10 lần, ngày hôm sau đổi sang đĩa thứ hai, cũng nghe 10 lần. 60 ngày nghe viên mãn, đến ngày thứ 61 lại nghe lại từ đầu, cứ như vậy mà nghe suốt 10 năm, không những thuộc lòng toàn bộ kinh, mà ngay cả từng chữ tôi giảng bà cũng thuộc hết. Một kinh thông thì hết thấy kinh thông, ngày nay bất kỳ kinh giáo Đại thừa nào đưa đến trước mặt bà, bà không có chút chướng ngại nào. Đây là tấm gương rất tốt, năm nay bà 65 tuổi, 10 năm, thành công rồi. Tôi giảng kinh thường hay nhắc đến bà, bà ở Đại lục đã nổi tiếng, khắp nơi thỉnh bà giảng kinh, đây chính là nhân vật thuộc hạng người như Mạnh tử, đại sư Ngẫu Ích. Có người hỏi bà, bà học thành công bằng cách nào? Bà nói, bí quyết của bà chỉ có sáu chữ, thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, thứ ba là thật làm. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, bà thật làm! Mười năm thì thành công rồi. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta không phải không thể thành tựu, mà là đã lãng phí thời gian của mình, người ta 10 năm ở trong một bộ kinh, còn chúng ta 10 năm thì suốt ngày suy nghĩ lung tung, 10 năm đã trôi qua uổng phí.

Sau đó chúng ta thử nghĩ xem, xưa nay tổ sư đại đức có phước báo, bạn thấy biết bao nhiêu người thành tựu đều nương theo một vị thầy, ở trên núi mấy chục năm không xuống núi. Hôm nay pháp sư Nakanishi Zuiko người Nhật Bản đến đây tham học. Trước đây tôi đã từng đến Nhật Bản sáu lần, có một lần tôi đến tham quan núi Hieizan của Nhật Bản, có người nói với tôi rằng các tổ sư khai sơn của 13 tông phái Phật giáo Nhật Bản đều tu hành trên ngọn núi này, tôi lên núi đặc biệt nghe ngóng xem những vị tổ sư đại đức khai sơn này đã tu thời gian bao lâu trên ngọn núi này. Lão hòa thượng trên núi nói cho tôi biết, người lâu nhất hơn 30 năm không xuống núi, người ít nhất cũng 14 năm, cho nên các ngài mới có được thành tựu như thế, trở thành tổ sư một đời. Pháp duyên thù thắng không hẳn là chuyện tốt, khiến bạn từ sáng đến tối chạy khắp nơi, làm cho tâm bạn loạn cả lên, thời gian cũng trôi mất, không thể thành tựu được! Người thành tựu thì an trụ ở một nơi, như như bất động. Tôi là người không có phước báo, không có cách nào, không có đạo tràng, cho nên nơi nào có duyên thì đến nơi đó, nhưng tôi giữ vững một nguyên tắc, tôi đến bất cứ nơi nào cũng đều giảng kinh, nơi nào không thể giảng kinh thì tôi không đến. Cho nên tôi có thể giữ tâm bền bỉ cho đến năm nay, giảng kinh không gián đoạn suốt 52

năm, mới có được một chút thành tựu như vậy. Nếu tôi có phước báo giống như tổ sư đại đức thuở xưa, có một ngọn núi, 52 năm không xuống núi, thì tôi năm nay sẽ thế nào đây, không thể tưởng tượng nổi! Cho nên các đồng học trẻ tuổi phải hiểu rõ đạo lý này, ai thành tựu cho bản thân bạn? Bản thân thành tựu bản thân. Xưa nay trong và ngoài nước, phàm là người có thành tựu, tuyệt đối không phải là do thầy thường xuyên ở bên cạnh chỉ dạy, không có, đều là tự mình thành tựu. Nắm vững những nguyên lý nguyên tắc mà thầy đã chỉ dạy, thật sự có thể phát tâm dũng mãnh, tâm tinh tấn, giữ lòng bền bỉ, thì không ai là không thành tựu. Cư sĩ Lưu Tổ Vân là một tấm gương vô cùng tốt, bà 55 tuổi mới tiếp xúc, các bạn chưa đến 55 tuổi thì càng phải học theo bà, 10 năm là trở thành một đại pháp sư, nếu bà cạo tóc xuất gia, lên tòa giảng kinh thì chính là đại sư. Cho nên chuyển mặt-na thức thành bình đẳng tánh, điều này vô cùng quan trọng. Thật sự chuyển được rồi thì nhất định là hiện tượng này, đối với các chúng sanh, tôn trọng cung kính, không khởi khinh mạn, đối với người khác cũng vậy, đối với chính mình cũng vậy, ta người bình đẳng, sanh Phật bình đẳng. Bạn đối với người, đối với cây cối hoa cỏ, đối với núi sông đất đai, đối với hết thảy chúng sanh, bạn nhất định không có tâm xem thường, không có thái độ kiêu mạn, những gì bạn biểu hiện ra là tôn trọng và cung kính, chắc chắn là như vậy. Đây là lễ kính, đây là không sân.

Tiếp theo là điều thứ tám: *“Tâm sanh quyết định. Người niệm Phật không dính mắc vào ngôn luận thế gian, đối với đạo bồ-đề vô thượng, sanh chánh tín sâu, trọn chẳng mê mờ, đó gọi là tâm sanh quyết định.”* Điều này là không si, bạn xem, không tham, không sân, không si. Những ngôn luận này ở thế gian, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chánh luận càng ngày càng ít, tà vạy thì càng ngày càng nhiều. Một số đồng học theo tôi đã lâu đều biết tôi có một thói quen, tôi học Phật 59 năm, 10 năm đầu thỉnh thoảng cũng xem báo chí, tạp chí, truyền hình, tôi đã buông xuống những thứ đó cũng đã gần 50 năm rồi, không xem truyền hình, không xem báo chí, những tin tức tạp chí này tôi hoàn toàn từ chối. Vì sao vậy? Ô nhiễm. Cũng có đồng học thường hay tặng một số sách cho tôi xem, tôi cầm lên thì trước tiên xem trang bản quyền, phía sau in “sở hữu bản quyền, sao chép truy cứu”, vậy sách này tôi không xem nữa, bảo người ta mang đi. Có người hỏi tôi vì sao vậy? Tâm lượng quá nhỏ, tâm lượng rất nhỏ thì họ có thể viết ra được thứ gì hay? Bạn xem sách của người xưa Trung Quốc khi ấn hành, nó đâu phải như vậy, mà là “hoan nghênh sao chép, công đức vô lượng”, nó không phải sở hữu bản quyền. Một người tâm lượng lớn, lượng lớn phước lớn, trí tuệ cũng lớn, tâm lượng nhỏ thì phước cũng nhỏ, trí tuệ cũng nhỏ, vậy hà tất phải lãng phí thời gian của chúng ta? Thời gian của chúng ta rất có hạn,

không muốn lãng phí vào những chỗ này. Nhưng ngôn luận của các thánh hiền thế gian thì có thể xem, có thể đọc qua. Thế nhưng hiện nay hoàn cảnh không giống nữa, tai nạn quá nhiều, khiến chúng ta sanh tâm cảnh giác cao độ, chúng ta ứng phó như thế nào, đây là sự việc cấp bách ngay trước mắt, vậy chỉ còn cách đem toàn bộ thời gian và tinh lực dùng vào trong Phật pháp.

Kinh luận của Phật pháp cũng nhiều vô cùng, thứ cứu cấp, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết nguy cơ trước mắt, nói với quý vị, chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, thật sự hữu dụng. Đặc biệt là bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, hiện nay kinh Vô Lượng Thọ, kinh điển Hán văn có tới chín bản khác nhau, đây là bản tốt nhất trong chín bản khác nhau đó, chúng ta có nhân duyên gặp được, đây là phước báo lớn biết bao! Cho nên năm nay tôi quyết định tạm ngưng kinh Hoa Nghiêm một năm để giảng bộ kinh này, mọi người chúng ta cùng nhau học tập thật tốt. Tôi cũng sẽ giống như giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng giải tường tận chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng là để cảm ân một cuộc gặp gỡ tri giao của chúng tôi vào những năm cuối đời. Ngài viết chú giải này đã dụng tâm vất vả, hơn nữa trên thân còn mang bệnh nặng, vậy mà vẫn hoàn thành. Tôi hiểu rõ, tôi vô cùng khâm phục, lần này tôi đem những tâm đắc và cảm tưởng của mình khi đọc bộ kinh này để chia sẻ cùng mọi người, làm thành điển nghĩa. Cho nên đề kinh này gọi là “Tịnh Độ Đại Kinh Giải”, Đại kinh là bản hội tập của cụ Hạ; giải là trước tác của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ; chúng tôi ở phần sau lại đem những tâm đắc học tập làm thành điển nghĩa, giúp cho các đồng học Tịnh tông hiện tiền và về sau có được một bản hoàn thiện viên mãn để tu học, ý nghĩa này rất lớn. Đại biểu cho đạo bồ-đề vô thượng, trong 9.000 năm thời mạt pháp chính là bộ kinh này, chính là bộ chú giải này. Sanh chánh tín sâu, trọn chẳng mê mờ, đó gọi là sanh tâm quyết định.

Thứ chín: *“Tâm không tạp nhiễm. Người niệm Phật tu tập công hạnh, trông các thiện căn, tâm thường xa lìa hết thấy phiền não tạp nhiễm, đó gọi là tâm không tạp nhiễm.”* Học điều gì cũng phải chuyên, không thể tạp, điều kiêng kỵ nhất chính là tạp. Thế nhưng việc học tập ngày nay chính là tạp nhiễm, chương trình học trong nhà trường, đại khái từ mẫu giáo cho đến tiến sĩ đều phải học rất nhiều môn học, hơn nữa việc sắp xếp lịch học đều là đan xen nhau. Thí dụ ở tiểu học, tiết thứ nhất học ngữ văn, tiết thứ hai học môn toán, khái niệm của ngữ văn còn chưa kịp hấp thu thì đã đổi sang đề mục khác, đây chính là tạp, đây chính là nhiễm. Thời xưa ở Trung Quốc kiêng kỵ nhất cách dạy học như vậy. Người xưa Trung Quốc giữ lấy nguyên tắc của tổ tiên, “cách dạy học, quý ở chuyên”, chính là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, một môn chưa học tốt thì nhất định không được học môn thứ hai. Năm

xưa tôi theo lão cư sĩ Lý Bình Nam học kinh giáo, thầy Lý dùng cách dạy học tu thực, chính là học từng môn một, bạn không được đồng thời học hai môn. Thầy rất dứt khoát bảo với bạn rằng: cùng lúc học hai môn, bạn sẽ chẳng đạt được một môn nào cả. Vì sao vậy? Phân tâm. Thời gian cũng bị phân tán, tinh thần cũng bị phân tán, bạn làm sao học tốt cho được? Chỉ được phép học một môn, học xong một môn rồi mới có thể học môn thứ hai. Dạy từng môn một, phương pháp này có thể áp dụng trong nhà trường, tôi tin rằng nếu áp dụng trong trường học thì thành tích của học sinh nhất định sẽ rất tốt, vì sao? Bởi tinh thần của chúng tập trung. Thí dụ tiểu học có bốn môn chính, ngữ văn, toán, hoặc là sử địa, ngoài ra còn có ngoại ngữ, thời khóa biểu các môn chính không được sắp xếp đan xen. Ngữ văn là nền tảng của tất cả các môn học, là quan trọng nhất, nên bố trí thời lượng nhiều hơn một chút, sáu năm tiểu học dùng ba năm để học ngữ văn, không học các môn khác, chuyên học ngữ văn. Toán học, thì một năm chuyên học toán. Bạn học theo cách này thì trong suốt một năm ấy, trong cặp sách chỉ có một quyển sách, rất nhẹ nhàng, trong đầu chỉ nghĩ đến một việc, chúng không nghĩ việc thứ hai, chắc chắn tinh thần tốt, thân thể tốt, học tập cũng sẽ tốt. Đây chính là lời dạy của tổ tiên Trung Quốc, “cách dạy học, quý ở chuyên”, không thể xen tạp, một khi xen tạp thì chúng liền loạn.

Tổ tiên có trí tuệ, người thời nay lại coi thường tổ tiên, cho nên họ bất hiếu cha mẹ, cho rằng người hiện nay rất thông minh, đều vượt hơn tổ tiên. Con cái hiện nay đều cho rằng chúng ta vượt hơn cha mẹ quá nhiều, cha mẹ thì quá lạc hậu, là đồ cũ rồi, vô dụng rồi, không theo kịp thời đại, ngay cả máy vi tính cũng không biết dùng, khinh thường cha mẹ. Không biết rằng trí tuệ của cha mẹ, của tổ tiên có thể giải quyết được vấn đề, còn những quan niệm hiện nay mang đến là tai nạn. Tôi cũng đã thảo luận vấn đề này với rất nhiều người làm công tác giáo dục, bao gồm một số giáo sư đại học, hiệu trưởng, họ nghe rồi cũng cảm thấy cách nghĩ này của tôi rất có đạo lý, có thể làm thực nghiệm. Nếu có một ngôi trường áp dụng phương pháp này để làm thực nghiệm, thực nghiệm thành công, vậy thì công đức vô lượng, có thể giúp rất nhiều trường học thay đổi phương pháp dạy học, thật sự sẽ cứu được thế hệ sau. Chúng ta phải tôn trọng, cung kính tổ tiên, những thứ của tổ tiên là chân thật, thật sự tốt! Không xảy ra chuyện gì; hễ vứt bỏ tổ tiên thì đủ mọi phiền phức đều kéo đến. Điều này cũng thuộc về không si, hai điều thứ tám, thứ chín đều là không si.

Cuối cùng là điều này, niệm Phật: *“Tâm khởi tùy niệm. Người niệm Phật, tuy quán tướng hảo của Như Lai nhưng không sinh tâm ái chấp; ở trong vô niệm mà thường niệm Phật ấy, đó gọi là tâm khởi tùy niệm.”* Quán tướng hảo của Phật Như Lai, tướng hảo này của Như Lai, là báo thân Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở

thế gian này là ứng thân, chúng sanh có cảm thì ngài đến ứng. Ứng thân Phật thị hiện cho chúng ta thấy 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, cũng chính là điều mà người thế gian gọi là tướng thuật, trong đó nói về tướng tốt, Thích-ca Mâu-ni Phật thấy đều có, đầy đủ rồi. Trong kinh nói cho chúng ta biết, bạn ở thế giới Cực Lạc nhìn thấy A-di-đà Phật, thân có vô lượng tướng, mỗi tướng lại có vô lượng vẻ đẹp. Phật ở thế gian là dùng tướng hảo để tiếp dẫn chúng sanh, chúng sanh ưa thích tướng hảo, tướng hảo của Phật là bậc nhất, thấy tướng hảo của Phật liền đi theo Phật, liền học theo ngài, mục đích của ngài ở chỗ này. Báo thân Như Lai là bình đẳng, nếu chúng ta minh tâm kiến tánh, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm của Phật, thân của chúng ta và thân Phật không khác nhau, vì sao vậy? Điều hiển lộ ra từ trong tự tánh, đó thật sự là phước tuệ trang nghiêm vô thượng. Thế nhưng sẽ không sinh tâm ái chấp, ái và chấp đều là phiền não, ái là phân biệt, chấp là chấp trước, đâu có đạo lý sinh ái chấp? Không thể nào. Chúng ta ngay lúc này ở trong vô niệm phải thường niệm A-di-đà Phật, Phật ấy chính là A-di-đà Phật, niệm Phật, tâm chính là tâm Phật, chính là điều trong kinh nói là niệm Phật làm Phật. Vốn dĩ là Phật, hiện nay lại làm Phật, làm gì có đạo lý không thành Phật!

Đây là câu nói trong kinh Đại Bảo Tích, “những gì gọi là phát mười loại tâm”, chúng ta đã học xong. Mười điều này chỉ cần làm được một điều thì điều kiện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc liền đầy đủ; nếu mười loại tâm thấy đều làm được thì nhất định vãng sanh, nhất định thấy Phật. *“Do bởi tâm này mà sẽ được vãng sanh thế giới của đức Phật kia?” “Có thể thấy đại sĩ Di-lặc quả thật là đang trợ giúp Thích Tôn cùng hoằng diệu pháp Tịnh tông.”* Đây là sau đoạn kinh văn này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đưa ra một kết luận cho chúng ta, Bồ-tát Di-lặc thật sự đang hiệp trợ Thích-ca Mâu-ni Phật, hiệp trợ A-di-đà Phật hoằng dương pháp môn Tịnh độ. Bồ-tát Di-lặc dĩ nhiên cũng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên đến thế giới Cực Lạc liền thấy được thân chân thật của Bồ-tát Di-lặc. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.